



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM NGOC
Last Middle First

Current Address 128/3A Bến Vân Đồn - P.9 Quận 4 - HOCHIMINH CITY -

Date of Birth Aug. 15 - 1944 Place of Birth Long-xuyen - city -

Previous Occupation (before 1975) Capt & Military Vector as Assistant Psy-War
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/1975 To 11/1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE - THI THANH VIEN	1950	wife
NGUYEN - BAO - TOAN	son 1971	son
NGUYEN - MINH - TU	son 1973	son
NGUYEN - THI - BAO - TRAM	1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại Vĩnh quang

Số 304 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ HSLĐ

0016. 78. 0971. 2

Mẫu số 002-QLTC, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 24 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 457 ngày 2 tháng 11 năm 1979

của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Kim Ngọc

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1944

Nơi sinh Tân Mỹ ở xã Long Xuyên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 23/4 Đình Tiên Hoàng Bình
thành phố Hồ Chí Minh

Cán bộ Cấp ba chiến lược Đại úy địa phương quân

trên biên giới 24-6-1975

Án phạt Tập trung cải tạo

Theo quyết định, án văn số 0 ngày 0 tháng 0 năm 0 của Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 23/4 Đình Tiên Hoàng Bình thành phố Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Sắc định rõ tại lối của ban thân yên tâm cải tạo

kinh tưởng đường lối giáo dục của Đảng và chính phủ

Lao động: Đảm bảo ngày công mức khuyến khích giáo

Hợp tác: tham gia đầy đủ

Nội quy: Chấp hành chưa vi phạm gì lớn

Xếp loại cải tạo: Trung Bình ./.

Lưu tay ngón trỏ phải

Nguyễn Kim Ngọc

9959

chân phải

Họ, tên, chức
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 11 năm 1979

QGiám thị

Nguyễn Kim Ngọc

Đại úy: Nguyễn Cửu



Chứng thư:

And Nguyễn Kim Ngọc

Có đến Công an phường 3

thành phố Ra Hào.

Ngày 24/11/1949



an P/3

quốc gia

05 12 9

16-12-77 đã cấp & thư

CHỨNG CHỈ - TẠX - NG Ồ

---:---:---

Đại tá CHÂU VĂN TIẾN

TIÊU KHU TRƯỞNG TIÊU KHU GIA ĐÌNH

**CHỦ TỊCH HẢI CỘNG HÒA
QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐỘI I II + QK3
BIỆT KHU THỦ ĐỘ
TIÊU KHU GIA ĐÌNH
PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ**

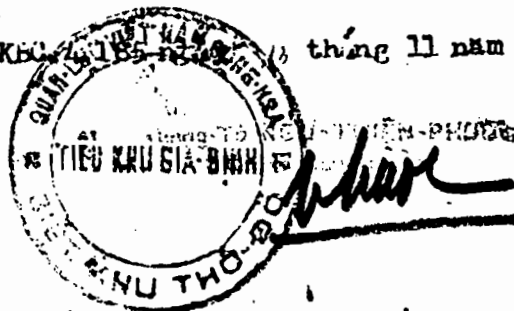
Số : 1216 /TKGD/TQT/HSP

CHỨNG - // / H Ặ N

---:---:---

Họ và tên : NGUYỄN - KIM - NGỌC
Cấp bậc : Đại úy/CĐ/TB
Số quân : 64/197 80 2
Ngày và nơi sinh : 15.08. 1944 tại Long Xuyên.
Tên cha : NGUYỄN KIM THẮNG
Tên mẹ : NGUYỄN T HỊ VUI
Ngày nhập ngũ : 14.11 . 1964
Thời gian gián đoạn công vụ : Ø
Hiện phục vụ tại : BCH/TK / Gia đình (Phòng TLG)
Lý do : -Đã túc h ồ- số sách chính./-

KẾ HOẠCH 15 tháng 11 năm 197



TRICH-YẾU :- V/v bổ nhiệm chức-vụ
Sĩ-Quan CTCT.

THAM-CHIEU :- HT số 3956/TM/I/NV/QT ngày
12.09.1970 của Bộ TTM.
- SVVT số 15123/TM/TQT/NH
TM/TC, CTCT/TC
ngày 18.12.1967 của Bộ TTM.

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
ĐO QUỐC PHÒNG
ĐO TONG THAM MUU CL.VNCH
QUAN ĐOAN III QUAN KHU 3
BIỆT KHU THU ĐO
TIÊU KHU GIA ĐÌNH
KHÔI CTCT

Số: 12379 /TKGD/CTCT/VP.
TQT/BNI/QĐ

QUYẾT ĐỊNH

của

ĐẠI-TÁ TIÊU-KHU TRƯỞNG TIÊU-KHU GIA-ĐÌNH

ĐIỀU 1 : - Này bổ nhiệm để hợp thức hôn Chức-Vụ Sĩ-Quan phụ-tổ cho các Sĩ-Quan có tên dưới đây :

1/- Đại-Úy/ĐPQ/ĐƯ ĐANG-VAN-THỊNH sq: 41/145.549, giữ chức-vụ Sĩ-Quan phụ-tổ Phòng Chính-Huân kiêm SQ/Thế-Dục Thế-Thảo kể từ ngày 01.11.1972.

2/- Trung-Úy/CLQ/TB NGUYỄN-KIM-NGỌC sq: 64/197.802, giữ chức-vụ Sĩ-Quan Phụ-Tổ Phòng Tâm-Lý-Chiến kiêm SQ/Dân-Vụ kể từ ngày 01.11.1972

ĐIỀU 2 : - Trưởng Phòng Chính-Huân - Tâm-Lý-Chiến và các Sĩ-Quan đương sự chiếu nhiệm vụ thi hành./-

NƠI-NHẬN :

- ♥ VP/TMP/CTCT/TK.
- Phòng CH + P.TLC
- Các SQ/Dương-sự
- "Để nhận hành"
- BẢN SAO KÍNH GỬI :
- B.TM/TC, CTCT (Khôi Tổ-Chức)
- B.TM/P.TQT - TT.HSCN
- BTL/QĐ.III+QK.3 (K.CTCT)
- BTL/LKTD (K.CTCT)
- Cục Chính-Huân
- Cục Tâm-Lý-Chiến
- "Để kính tường trình"
- Các Phòng thuộc LCH/Tiểu-Khu
- "Để tường"
- Phòng TQT/HSP
- Hồ-sơ - Lưu

KBC.4.185, ngày 07 tháng 07 năm 1973

Đại-Tá CHÂU-VAN-TIÊN

Thiếu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Gia-Đình



[Handwritten signature]

L Ộ NH - P H Ậ N - L O Ạ I

VIET-NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
TONG CUC CHIEN TRACHCHANH-TRI
TRUONG DAI HOC CHIEN TRANH CHANH TRI
KHOI HANH CHANH YEM TRO
PHONG NHAN VIEN

Số: 2720 / TDHCTCT/KHCYT/NV.

THANH CHIÊU :-HT số 1354/TTM/TQT/NO ngày 19.4.1963
-HT số 1355/TTM/TQT/NO ngày 19.4.1963
-.....
-.....

Các Sĩ-quan có tên trong danh-sách khóa-sinh trúng tuyển khoá 4
Cán bản Chiến-Tranh Chánh-Trị, kể dưới được cấp chuyên-gnhiệp quân-sự kể từ ngày ký lệnh
phân loại này:

Số :	Họ và Tên :	Cấp-bậc :	Đơn-vị :	Chức-vụ :	Án-số
TT :	số-quân				C.N.Q.S.
1 :					
61 :	NGUYỄN-KIM-NGỌC	Thiếu-Úy	Biệt-Khu 44	Sĩ-Quan Chiến-Tranh	63C.0
	44/194.383	DPQ/TB		Chánh-Trị	
93 :					

NƠI-NHẬN :

-Biệt-Khu 44

KBC.46.48, ngày 30 tháng 10 năm 1968
Hải-Quân Đại-Tá LÂM-NGUYỄN-TÁNH
Chỉ-Huy-Trưởng
Trường Đại-Học Chiến-Tranh Chánh-Trị
(Ký tên đóng dấu)

TRÍCH-Y-GỢI :

-Đại-Đội Hành-Chánh Tiếp-Vận Kiến-Phong(TRD/QTNV)

"Đề ghi chú và xếp hồ-sơ"

-Sĩ-quan đương-sự

-Khối CTCT/Phòng TLC + CM

"Đề tổng đạt"

-VP.Tư-Lệnh Biệt-Khu 44

"Đề kính tường"

-Lưu

-Hề sơ.-

VIET NAM CONG HOA
QUAN LỰC VIET NAM CONG HOA
VUNG IV CHIEN THUAT
BIET KHU 44
BO THAM MUU
PHONG NHAT

Số 3180 / BK44/VTM/PI/NVI.-

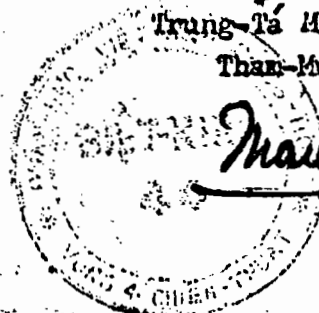
KBC.38.93, ngày 21 tháng 11 năm 1968

TL. Đại-Tá PHẠM-VĂN-PHÚ

Tư-Lệnh Biệt-Khu 44

Trung-Tá MAI-VIỆT-TRIẾT

Tham-Mưu-Trưởng



TỔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HOA

THSI.SANH/Chu/12.9.67.Sv
VIỆT-NAM CÔNG-HOA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HOA

--:--

Số: 350 /TTM/NĐ

- 2
- Chiếu Hiến-Pháp ngày 1-4-1967,
 - Chiếu Quyết-Định số:3/QLVNCH/QĐ ngày 14.6.1965 thành lập và ấn-định thành phần Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia,
 - Chiếu Sắc-Lệnh số:01-a/CT/LĐQG/SL ngày 19.6.1965 và các văn-khiếu kế tiếp ấn-định thành phần Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương,
 - Chiếu Sắc-Lệnh số:205/CT/LĐQG/SL ngày 2.12.1965 ấn-định hệ-thống tổ-chức Quốc-Phòng và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,
 - Chiếu Sắc-Lệnh số 189/QP ngày 7.5.1964 biến cải Bảo-An-Đoàn thành Địa-Phương-Quân,
 - Chiếu Nghị-Định số 390/QP/NĐ ngày 2.8.1965 cải tổ và ấn-định thành phần tổ-chức Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân,
 - Chiếu Tư-Văn số 5171/QP/HC/NVHC ngày 20.5.1965 của Bộ-Quốc-Phòng,
 - Chiếu SVVT số 22086/TTM/TQT/ĐHQN/TT ngày 12.11.1965 của Bộ TTM.

M Q H I - Đ I N H

ĐIỀU 1.- Những Chu ấn-ủy ĐPQ có tên sau đây xuất thân khóa 19 Thủ-Đi được thăng cấp Thiếu-uy thực-thụ kể từ ngày 27-08-1967.

STT:	Họ và Tên	Số-quân	ĐƠN-VỊ
1			
2			
3	NGUYỄN KIM NGỌC	44/194.383	TK/ Kiên-Phong .

ĐIỀU 2.- Tham-Mưu-Trưởng Liên-Quân chiếu nhiệm-vụ thi-hành Nghị-Định này ./-

/)/ƠI-NHÂN :

-Phổ biến hạn chế
A.B.C.D.E.F.G.H.I.

KBC.4002, ngày 27 tháng 09 năm 1967

Đại-Tướng CAO-VAN-VIEN

Tổng Tham-Mưu-Trưởng Q.L.V.N.C.H.

(ký tên và đóng dấu)

- TRÍCH SAO Y CHÁNH BẢN KINH GỎI-

-Đại Đội HCTV Kiên-Phong .

(BTC+TRĐ.QTĐV)

"Đề xếp vào hồ-sơ và truy lãnh
tiền cấp bậc"

-Sĩ-Quan đương-sự

"Đề tướng"

KBC.6213, ngày 23 tháng 10 năm 1967 .

Đại-Ủy

Chánh-Quản



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
ĐÔ - THÀNH SAIGON

Quận 8

Số hiệu 166

*

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYỄN-KIM-NGỌC

nghề-nghiep Quân nhân

sinh ngày 15 tháng 8 năm 1944

tại Tân-Mỹ (Long-Xuyên) tại

cư trú tại 220 Đại lộ Hưng-Phú

tạm trú tại

Tên họ cha chồng Nguyễn-Kim-Thang 55 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Vui 45 tuổi

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ LÊ-THỊ-THANH-VIỆN

nghề-nghiep Học-sinh

sinh ngày 18 tháng 3 năm 1950

tại Tân-vĩnh-Hòa (Sàdec) tại

cư trú tại 220 Đại lộ Hưng-Phú

tạm trú tại

Tên họ cha vợ Lê-văn-Xưởng (c)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Lương-thị-Trong (c) 61 tuổi

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú 15 tháng 12 năm 1969

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày tháng năm

tại



TRÍCH - LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 20 tháng 12 năm 1969

Quận - Trưởng Quận 8

Viên - Chức Hộ - Tịch,

Động-Hữu-Tôn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 4

Lập ngày 13 tháng 5 năm 19 71

PHƯỜNG

Số hiệu: 1866



Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN BẢO TOÀN
Con trai hay con gái. .	NAM
Ngày sanh.	Mười, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một. ✓
Nơi sanh.	Saigon, II5 Ben Van Don
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN KIM NGOC
Tên họ người mẹ. . .	LE THI THANH VIEN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Trần thi Chơ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 19 74

KI-Viên-Chức Hộ-Tịch, N6

QUẢN-CHỦ-BU HẠNH CHÁNH

LÀM-CÁN-ĐỒNG

LE THI THANH VIEN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Từ
PHƯỜNG Ly-Nhon

Lập ngày 10 tháng 5 năm 1973

Số hiệu: 494



Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn-Minh-Tú /
Con trai hay con gái. .	Nam /
Ngày sinh.	Bảy tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba /
Nơi sinh.	Saigon, 115 Bến-vân-Đôn /
Tên họ người cha. . .	Nguyễn-kim-Ngọc /
Tên họ người mẹ. . .	Lê-thị-thanh-Viên /
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ-chánh /
Tên họ người đứng khai.	Trần-thị-Chơi /

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon ngày 15 tháng 5 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,



CHAM-TUONG
Đại-Ủy

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẬN BÌNH HÒA

Số hiệu 4393



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Làm tại Bình Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 19 76



Họ và tên

NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN

Trai hay gái

NỮ

Ngày, tháng, năm sinh

Ngày mười hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.

Nơi sinh

Bảo sanh Bình-Hòa

Tên tuổi và quốc tịch người cha

NGUYỄN KIM NGỌC, 32 tuổi, Việt Nam

Nghề nghiệp, chỗ ở người cha

Bình-Hòa

Tên tuổi và quốc tịch người mẹ

LÊ THỊ THANH VIÊN, 26 tuổi, Việt Nam

Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ

Hội trợ, Bình-Hòa

CHÚ THÍCH:

SAO LỤC

Thành phố HỒ CHÍ MINH ngày 11 tháng 03 năm 19 76

TH. LÝ VIÊN HỘ TỊCH



LÊ NGHI EM

BIOGRAPHICAL SKETCH.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

FULL NAME NGUYỄN-KIM NGỌC. RANK. CAPTAIN. SERIAL NUMBERS 64/197802

OTHER NAMES NONE

DATE / PLACE OF BIRTH. 15. 8. 1944 AT. TÂN MY - CHỢ MỚI - LONG XUYỀN PROVINCE.

RESIDENCE. AND MAILING ADDRESS. 129/3A BÊN VÂN ĐỒN - FƯỜNG 9 QUẬN 4 HOCHIMINH CITY - SOUTH VIETNAM.

RANK. ~~1ST LIEUTENANT~~ CAPTAIN. SERIAL NUMBERS 64/197802.

- FROM. 15-11-64 TO 27-8-1965.

STUDENT. OFFICER THÚ DỤC INFANTRY SCHOOL

- FROM 27-8-65 TO 20-5-69. ASPIRANT, DEPUTY COMPANY COMMANDER

195TH. COMBAT COMPANY (KIÊN PHONG MILITARY SECTOR)

SUPERVISOR : LT COLONEL. NGUYỄN-VĂN THỨ (ONE YEAR)

ASPIRANT, CHIEF PSY-WAR SECTION. REGIONAL FORCES TRAINING CENTER (KIÊN PHONG).

- 2nd LIEUTENANT, PSY-WAR OFFICER. 44TH SPECIAL MILITARY AREA, SUPERVISOR BRIGADIER GENERAL PHẠM-VĂN PHÚ

- IN OCTOBER 1968, I ATTENDED THE 4TH PSY-WAR COURSE IN DALAT PSY-WAR. ACADEMY

- FROM. 1-6-1969 TO 10-10-72 I WAS TRANSFERRED TO THE MIET NAM. AIR FORCES AND ATTENDED THE ENGLISH COURSE RESERVED FOR NAVIGANT OFFICER.

- PROMOTED TO 1ST LT IN AUGUST. 27TH 1969

- FROM. 18-10-1972 TO 30-4-75 I WAS ASSIGNED TO GIA DINH MILITARY SECTOR AS ASSISTANT PSY-WAR SECTION

- PROMOTED TO CAPTAIN IN EARLY 1974. DURING THIS PERIOD A NEW MILITARY SERIAL NUMBERS WAS GIVEN TO ME

64/197802.

My SUPERVISOR. LT COLONEL. NGUYỄN VĂN TỐT.

[B] - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH ME

1. LÊ THỊ THANH VIÊN (WIFE) 18-3-1950 TÂN VINH HÒA. SÀ ĐÉC

2. NGUYỄN BẢO TOÀN (SON) 10-5-1971 SAIGON

3. NGUYỄN MINH TÚ (SON) 7-5-1973 SAIGON

4. NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM (DAUGHTER) 12-11-1975 SAIGON

SAME ADDRESS WITH ME



REEDUCATION - NGUYỄN KIM NGOC

FROM. 30-4. 1975 TO 30-11-1979 (4 YEARS, 7 Month)

REEDUCATION CAMPS. ① LONG GIAO CAMP (LONG KHANH SOUTH VIETNAM)

FROM. MAY-1975 TO - JUNE 1976.

② REEDUCATION CAMPS IN - NORTH VIETNAM.

FROM. JUNE - 1976 - TO 30-11 1979. IN-CAMPS. YÊN BAI

CẨM-ĐƯỜNG, CẨM NHÂN. HOÀNG LIÊN SƠN PROVINCE

(MOUNTAINS-HIGH PROVINCE NORTH-WEST VIETNAM.)

THE LAST CAMPS. VĨNH QUANG. VĨNH PHÚ - PROVINCE.

MY FATHER WAS DIED. (HE BIRTH 1921) DEAD: NGUYỄN KIM THẮNG
MY MOTHER WAS ALIVES (WIDOW) 1924 -

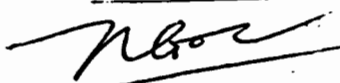
ADDRESS. 1/8 HOÀNG DIỆU, ĐƯỜNG 13. Q4 SAIGON South VN.

NAME OF PERSON IN REEDUCATION = NGUYỄN KIM NGOC

FROM. 30-4. 1975 TO. 30-11-1979

4 YEARS, 7 MONTH

SIGNATURE



NGUYỄN KIM NGOC

DATE

24. 7-1988

ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

July. 24th. 1988

HỒ CHÍ MINH - CITY. SOUTH VN

TO: HONORABLE. MR RICHARD D. ENGLISH.
ASSISTANT. DEPUTY OF THE SECRETARY OF STATES
FOR REFUGEES - PROGRAM.
WASHINGTON D.C. 20520

DEAR SIR.

I, UNDERSIGNED. NGUYỄN KIM NGOC - MY RESIDENCE AND
MAILING ADDRESS IS: 129/3A BẾN VÂN ĐỒN - PHƯỜNG 9. QUẬN 4
HỒ CHÍ MINH. CITY. SOUTH VIETNAM. MY RANK IN SAIGON GOVERNMENT
WAS (~~1st~~ LIEUTENANT.) CAPTAIN LAST RANK SERIAL NUMBERS. 64/197802

I HAVE JUST LEARNED THAT: ACCORDING TO THE AGREEMENT
BETWEEN THE US AND VN GOVERNMENT - MADE PUBLIC IN JULY
16th 1988, ALL FORMER REEDUCATION CAMP PRISONERS
ARE ELIGIBLE TO MIGRATE TO THE US

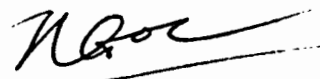
SO THAT I HAVE THE HONOR TO SUBMIT TO YOU THIS
PETITION FOR CONSIDERATION AS FOLLOW.

I HAVE TO DRAW YOUR ATTENTION ON THE FACT THAT
IN 1984, I HAD ALREADY SENT TO YOUR OFFICE ONE APPLICATION
BUT I DIDN'T RECEIVE ANY REPLY SINCE THEN.

I COME TO IMPLOR YOU TO REVIEW MY FILE AND
IF IT WAS CONSIDERED AS ELIGIBLE, PLEASE ISSUE TO ME
A LOI AND SEND IT TO MY HOME. MAILING ADDRESS:
129/3A. BẾN VÂN ĐỒN - PHƯỜNG 9 QUẬN 4. HỒ CHÍ MINH
CITY. SOUTH-VIETNAM.

I'M WAITING YOUR FAVOR. I SHALL ALWAYS REMAIN
YOURS GRATEFULLY.

YOURS. RESPECTFULLY.


NGUYỄN - KIM NGOC.

Ngày 27-7-1988

Kính thưa Chị. Thò.

Xin chị giúp cho Bàn học cũ của Em
để được có giấy nhập cảnh. Theo thư của anh
Gửi thì Ngọc cũng hơi đủ điều kiện.

Das này chắc chị bận lắm Em không
dành viết nhiều chỉ cầu chúc chị và Hôn cũng
già quỳn được an Khang.

Nếu có danh sách hoặc tin tức gì
Mời chị cho tui em biết, das này
thú tui từng dốt dè không viết và làm

tui Em rất cảm kích.
Lòng Hân hiệp của chị và
các Bàn.

Ngọc

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03497398

Họ Tên NGUYỄN - KIM - NGỌC



Ngày, nơi sinh 15.08.1944

Tân-Mỹ, Long-Xuyên

Chợ Nguyễn-Kim-Thắng

Mẹ Nguyễn-Thị-Vui

Địa chỉ 220, đường Hùng-Phủ CLôn

Dã riêng:
an nhang bên phải
chốt mũi.

Cao: 1 th 63

Nặng: 45 Kg

Chí dương sự:

Ngón trỏ mặt



IGON, ngày 24.03.1970
TU, GIÁM ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Phó Trưởng-Ty CSQG Quận 8

Ngón trỏ trái



KHUU-NGOC-DA

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

THẺ CĂN-CUỘC

Số

03687399

Họ Tên

LÊ-THỊ-THANH-VIÊN

Ngày, nơi sinh

18-3-1950

Tân-Vĩnh-Hòa, Vĩnh-Long

Cha

Lê-văn-Xưởng

Mẹ

Lương-thị-Trong

Địa chỉ

220 Đại lộ Hùng-Phủ.



Dấu vết riêng:

Sẹo tròn nhỏ cách 3p
dưới khoe ngoài mắt F.

Cao: 1 th 47

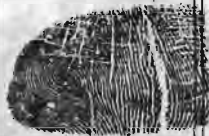
Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:

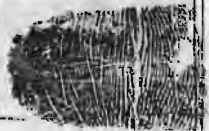
SAIGON, ngày 24-3-1970
TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Phó Trưởng-Ty CSQG Quận 8.

KHUU-NGOC-ĐA

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC - PHÒNG

CHỨNG - CHỈ TẠI NGŨ



Số :

Họ và tên :

NGUYỄN-KIỆT-NGỌC

Cấp bậc :

Trung-Úy

Số quân :

64/197802(64/601831 cũ)

Đơn vị :

BCH/TRGD/H. CTCP

KBC. 4185

, ngày

Tên

Tên

[Handwritten signature]

MAU. 1.10.72 QD.750 F

Thay thế mẫu QD.750E ngày 1.10.70

6.72. TTALAP.O. 273

Có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký
và được gia hạn 6 tháng một

Gia hạn đến

Gia hạn đến

Gia hạn đến

Ngày sinh : 15.08.1944
Nơi sinh : Long Xuyên
Cha : Nguyễn Kim Thành
Me : Nguyễn Thị Vui
Địa chỉ hiện tại : 123/4 Lê
Văn Duyệt - Gia Định
Chữ ký đương sự

Dấu tay ngón trỏ

V. TRẦN

PHẢI

FR. NGUYEN KIM NGOC
ADD - 129/3A BEN VAN DON
F.9. Q.4 HO CHI MINH CITY
SOUTH VIETNAM.

PAR AVION



TO. MRS. KHUOC MINH THO.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON. VA. 22205

0835

USA.



PAR AVION VIA AIR MAIL